

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 10/01/2025
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Sơn

Ông Nguyễn Duy Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Huê- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Chiêu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 214/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị BN, sinh năm 2003; HKTT: 408AL, ấp AL, xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Nơi tạm trú: Tổ 4, khu phố 8, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Đào Công Đ, sinh năm 1995; HKTT: 408AL, ấp AL, xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre; Nơi tạm trú: Tổ 4, khu phố 8, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước.

(Bà BN có mặt, ông Đ vắng mặt và có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Dương Thị BN trình bày: Bà BN và ông Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2024 thì phát

sinh mâu thuẫn, không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8 năm 2024 đến nay. Do vậy, bà BN yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà BN được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà BN và ông Đ có 01 con chung tên Đào An Nh, sinh ngày 29/3/2022. Khi ly hôn, bà BN yêu cầu Tòa án giao con chung cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, bà BN không còn yêu cầu nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024, bị đơn ông Đào Công Đ trình bày: Ông Đ thống nhất với bà BN về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng. Ông Đ nhận thấy mâu thuẫn giữa ông Đ và bà BN đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên bà BN yêu cầu ly hôn với ông Đ thì ông Đ đồng ý.

Về con chung: Ông Đ thống nhất quá trình chung sống ông Đ và bà BN có 01 con chung như bà BN trình bày. Khi ly hôn, ông Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Ông Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp bổ sung, tài liệu chứng cứ nào khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Dương Thị BN được ly hôn với ông Đào Công Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Đào An Nh, sinh ngày 29/3/2022 cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1] Về thủ tục tố tụng

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị BN, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quy Đ tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Đào Công Đ có nơi cư trú tại tổ 4, khu phố 8, phường MH, thị xã CT, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy Đ tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Đào Công Đ vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy Đ tại các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị BN về việc ly hôn với ông Đào Công Đ, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Dương Thị BN và ông Đào Công Đ tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã ABT, huyện BT, tỉnh Bến Tre theo đúng quy Đ pháp luật nên hôn nhân giữa bà BN và Đ là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà BN và ông Đ thống nhất trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đã ly thân từ giữa năm 2024. Xét thấy, bà BN và ông Đ không còn gắn kết tình nghĩa vợ chồng và thống nhất thuận tình ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà BN và ông Đ.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị BN về việc giao con chung cho ông Đào Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình chung sống, bà BN và ông Đ có 01 con chung là cháu Đào An Nh, sinh ngày 29/3/2022. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024, ông Đ đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Do vậy, yêu cầu của bà BN về việc giao con chung cho ông Đào Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận Đ của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Dương Thị BN phải chịu theo quy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị BN.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị BN và ông Đào Công Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào An Nh, sinh ngày 29/3/2022 cho ông Đào Công Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy Đ tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết Đ việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Dương Thị BN phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004464 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- UBND xã ABT-BT-Bến Tre.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thư

